

Bản án số: 37/2022 /HS-PT
Ngày: 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hà.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí.

Ông Đỗ Minh Nhựt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 312/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị hại ông Đỗ Thanh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974, tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Ấp Bến Nôm 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Đánh bắt cá; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc R (đã chết) và bà Hoàng Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976; Con: 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. *(có mặt)*.

Bị hại: Đỗ Thanh T1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng và là hàng xóm với gia đình ông Đỗ Thanh T1, bà Nguyễn Ngọc T2, bị cáo T là em ruột bà T2 và là em vợ của ông Đỗ Văn T1.

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 27/10/2020, giữa bà T2 và vợ chồng T, H có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau về việc gia đình bà T2 bị mất 01 con gà, hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Thấy vậy, ông T1 từ trong nhà chạy qua khu vực hàng rào lưới B40, giáp ranh với phần đất nhà T dùng tay tát 01 cái vào mặt T, do không giữ được thăng bằng nên ông T1 bị ngã xuống nền đất. Khi thấy chồng bị đánh, H dùng tay phải cầm 01 cái nồi nhôm đánh 01 cái vào đầu ông, còn T dùng hai tay cầm 01 cây cuốc, đánh 01 cái vào lưng ông T1. Lúc này, bà T2 (là vợ ông T1) cầm 01 cây tầm vông dài khoảng 3m chạy đến đập về phía T nhưng T dùng cuốc đỡ được. Sau đó, vợ chồng T bỏ đi vào nhà. Ông T1 được đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh. Đến ngày 21/02/2021, ông Đỗ Thanh T1 làm đơn yêu khởi tố đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thu H về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tại Cơ quan điều tra – Công an huyện Định Quán, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Hậu quả:

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0210/Tgt/2021 ngày 18/3/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ông Đỗ Thanh T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh chẩm phải hình dấu hỏi kích thước 14x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo nằm giữa cột sống ngực đoạn D10 kích thước 2,5x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

Tổn thương chấn động não đã điều trị ổn định (Áp dụng Chương 1, mục II.1). Tỷ lệ: 03%.

2. Kết luận

Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đỗ Thanh T1 là 06%.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0211/GĐHS/2021 ngày 26/3/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận cơ chế hình thành vết thương, hướng và lực tác động đối với thương tích của ông Đỗ Thanh T1 như sau:

- Vết thương lóc da đầu đỉnh chằm kích thước 15x0,2cm để lại sẹo vùng đỉnh chằm phải hình dấu hỏi kích thước 14x0,2cm; bờ mép tương đối gọn. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh sắc tác động với lực tương đối vào vùng đỉnh chằm theo hướng từ trên xuống gây nên.

- Xâp xát da cột sống ngực (nằm giữa cột sống ngực đoạn D10) để lại sẹo kích thước 2,5x0,5cm; bờ mép nhám nhỡ. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vào vùng giữa cột sống ngực (lưng) theo hướng từ sau ra trước hoặc tác động theo hướng tiếp tuyến với bề mặt của da gây nên.

Vật chứng vụ án: 01 cái nồi nhôm; 01 cây cuốc cán bằng tầm vông dài 02m, đường kính 03cm, lưỡi bằng sắt hình bầu có đường kính 20cm; 01 cây tầm vông dài 03m, đường kính 2,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Đỗ Thanh T1 đã kê khai và yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 69.739.000đ. Các bị cáo đã bồi thường cho ông T1 số tiền 20.000.000đ.

Đối với ông Đỗ Thanh T1 có hành vi dùng tay tát vào mặt T và bà Nguyễn Ngọc T2 có hành vi dùng 01 cây tầm vông đánh T nhưng không gây thương tích. Hành vi đánh nhau của ông T1 và bà T2 đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình. Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Đỗ Thanh T1 và bà Nguyễn Ngọc T.

Tại Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSĐQ ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và

Nguyễn Thị Thu H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái nồi nhôm; 01 cây cuốc cán bằng tầm vông dài 02m, lưỡi bằng sắt hình bầu đường kính 20cm; 01 cây

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 78/20201/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã quyết định như sau:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo T ; Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo H;

- Điểm b Điều 1 Mục I Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân Tối cao;

- Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H .

Về trách nhiệm dân sự: Tách để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại ông Đỗ Thanh T1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T .

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã gây thương tích cho bị hại 06% thương tật nên bị truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại, cần có mức án nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuyên phạt mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp. Xét kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt cho bị cáo T . Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng cấp sơ thẩm đã xem xét theo quy định trên cơ sở các yêu cầu của người bị hại. Bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại ông Đỗ Văn T1 kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T . Đơn kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với mô tả và nhận định trong kết luận điều tra, cáo trạng và bản án của cấp sơ thẩm.

Do đó, bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T không kháng cáo, bị hại Đỗ Văn T1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T .

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại Đỗ Thanh T1 :

Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại T1, bản án sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết định khung và căn cứ vào các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và đã bồi thường cho ông T1 số tiền 20.000.000đ, bản thân bị hại T1 cũng dùng tay để tát vào mặt bị cáo T (bút lục 37, 38). Vì vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã xét xử về hình phạt chính đối với bị cáo T là đã xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như việc bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo T được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục là đúng người đúng tội đúng các quy định của pháp luật.

Bị hại Đỗ Thanh T1 cho rằng bị cáo T đã dùng cuộc đánh vào đầu bị hại, vết thương vùng lưng là do bị cáo T gây ra nên yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là không có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đề nghị xem xét tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại ông Đỗ Văn T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đã rút yêu cầu bồi thường dân sự nên Tòa án sơ thẩm không xem xét, do đó không xem xét yêu cầu này của bị hại tại cấp phúc thẩm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, kháng cáo của ông Đỗ Văn T1 là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Các phần khác không có kháng cáo kháng nghị nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của ông Đỗ Văn T1 không được chấp nhận nên ông Tùng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đỗ Thanh T1 . Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm b Điều 1 Mục I Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân Tối cao; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Các phần khác của Bản hình sự sơ thẩm số: 78/20201/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán không có kháng cáo kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Đỗ Thanh T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Định Quán (2);
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Thanh Hà